

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 1409 / QĐ-ĐHKH, ngày 01 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)*

Tên chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN

Tiếng Việt: Quản trị Nhà hàng – Khách sạn

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã ngành: 7810103

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thời gian đào tạo: 04 năm

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông

1.3. Thang điểm, quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thang điểm: 10

- Quy trình đào tạo: Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ *Điều kiện chung:* Theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT.

+ *Điều kiện chuyên ngành:* Không có.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Quản trị Nhà hàng - Khách sạn (thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành) nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng nghề thuần thực, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về yêu cầu chất lượng cao của khối ngành quản trị khách sạn, nhà hàng trong và ngoài nước trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh du lịch – khách sạn, đặc biệt đối với khu vực trung du, miền núi phía Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Có kiến thức và lập luận ngành để phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị nhà hàng - khách sạn.

- Có thái độ, kỹ năng cá nhân và sự chuyên nghiệp để tiếp cận, lập luận phân tích, tư duy, tổng hợp và đề xuất sáng kiến, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn của công việc chuyên môn trong lĩnh vực quản trị nhà hàng - khách sạn.

- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để truyền đạt, đàm phán, thuyết phục, thiết lập tổ chức và lãnh đạo nhóm nhằm đạt tới mục tiêu đã đề ra.

- Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình quản lý kinh doanh, vận hành khối nhà hàng - khách sạn để đáp ứng sự phát triển toàn diện của một Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

3.1. Trong nhà hàng

*** Vị trí nghề**

- Bộ phận lễ tân: nhân viên lễ tân, nhân viên thu ngân...
- Bộ phận pha chế: nhân viên phục vụ, nhân viên pha chế...
- Bộ phận phục vụ: nhân viên phục vụ bàn...
- Bếp: giám sát ẩm thực; nhân viên chế biến; Bếp phó; bếp trưởng...

*** Vị trí quản lý chuyên môn nghề**

- Giám sát/trưởng, phó/giám đốc bộ phận bar.
- Giám sát/trưởng, phó/giám đốc bộ phận đón tiếp.
- Giám sát/trưởng, phó/giám đốc nhà hàng.
- Giám sát/trưởng, phó/giám đốc bộ phận thanh, kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm.
- Giám sát/trưởng, phó/giám sát nhà hàng.
- Trợ lý quản lý nhà hàng.
- Tổ trưởng các bộ phận: lễ tân, phục vụ, bếp, tạp vụ.

3.2. Trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú

- Nhân viên/ giám sát/ trưởng, phó/ giám đốc bộ phận lễ tân.
- Nhân viên/ giám sát/ trưởng, phó/ giám đốc bộ phận nhà hàng, bar.
- Nhân viên/ giám sát/ trưởng, phó/ giám đốc bộ phận buồng.
- Nhân viên /trưởng, phó/ giám đốc bộ phận kinh doanh.
- Nhân viên/ giám sát/ trưởng, phó/ giám đốc bộ phận quan hệ và chăm sóc khách hàng.
- Nhân viên/ trưởng, phó/ giám đốc các bộ phận nhân sự, hành chính, kế toán.

3.3. Các vị trí nghề khác

- Chuyên viên tư vấn du lịch trong các tổ chức chính phủ và phi chính phủ về các dự án về du lịch, cộng đồng và phát triển bền vững.

- Chuyên viên tại các Phòng ban, các trung tâm thuộc Bộ và Sở văn hóa Thể thao và Du lịch như: Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, Viện nghiên cứu và phát triển du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch...

- Cơ hội nghiên cứu, giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có đào tạo ngành du lịch và quản trị nhà hàng, khách sạn.

- Tiếp tục học tập ở các bậc học cao hơn.

4. CHUẨN ĐẦU RA VÀ THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

4.1. Chuẩn đầu ra

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, kiến thức nền tảng về du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển hiện tại và tương lai của ngành.	
1.1.	Có kiến thức cơ sở về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn.	2
1.2.	Có kiến thức nền tảng trong lĩnh vực du lịch.	3
1.3.	Có kiến thức về quản trị nhà hàng - khách sạn theo chuẩn quốc gia, phù hợp với chuẩn vùng và quốc tế.	3
2.	Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, có kỹ năng và thái độ cá nhân, có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.	
2.1.	Có năng lực lập luận và giải quyết vấn đề một cách logic và hợp lý.	3
2.2.	Chủ động tìm kiếm và áp dụng tri thức mới khoa học và bài bản.	3
2.3.	Có suy nghĩ tầm hệ thống khi tiếp cận và giải quyết vấn đề.	3
2.4.	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với con người thời đại mới.	4
2.5.	Có kỹ năng và thái độ phù hợp với lĩnh vực dịch vụ.	4
3.	Có đầy đủ kỹ năng và tố chất xã hội phù hợp với sự phát triển đất nước và thế giới.	
3.1.	Có khả năng làm việc/kết nối nhiều ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ.	4
3.2.	Có kỹ năng giao tiếp bằng các hình thức cơ bản một cách hiệu quả.	3
3.3.	Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ.	3
4.	Có năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn (năng lực C-D-I-O) phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp du lịch và xã hội.	
4.1.	Có năng lực phân tích, đánh giá bối cảnh và xu hướng phát triển của xã hội nhằm vận dụng kiến thức, kỹ năng của bản thân vào ngành Du lịch	4

	một cách hiệu quả.	
4.2.	Có năng lực thích nghi với nhiều môi trường và hoàn cảnh công việc khác nhau.	3
4.3.	Có năng lực hình thành và hiện thực hóa ý tưởng trong hoạt động nghề nghiệp từ vị trí nhân viên đến vị trí quản trị trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng – khách sạn.	3
4.4.	Có năng lực thiết kế các sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực Du lịch nói chung và kinh doanh nhà hàng – khách sạn nói riêng phù hợp với yêu cầu của thị trường.	3
4.5.	Có năng lực triển khai công việc từ vị trí nhân viên đến vị trí quản trị trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng – khách sạn.	3
4.6.	Có năng lực quản lý, giám sát các công việc trong doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng – khách sạn ở các điều kiện khác nhau.	4

4.2. Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$TĐNL \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < TĐNL \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận,...
$2.0 < TĐNL \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < TĐNL \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < TĐNL \leq 5.0$		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < TĐNL \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ

(Không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất (GDTC) và Giáo dục Quốc phòng- An ninh (GDQP-AN) và các học phần ngoại khóa).

6. PHÂN BỐ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Nội dung	Số tín chỉ (%)	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	29 (21,5%)	29	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	106 (78,5%)	85	21
- Khối kiến thức cơ sở ngành	40 (29,6%)	31	9
- Khối kiến thức ngành	16 (11,8%)	13	3
- Khối kiến thức chuyên ngành	26 (19,3%)	17	9
- Thực tập, thực tế	19 (14,1%)	19	
- Đồ án tốt nghiệp	5 (3,7%)	5	
Tổng	135 (100%)	114	21

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương		29		
1.1	Lý luận chính trị		11		
1.1.1	MLP131	Triết học Mác - Lênin	3	3/0	
1.1.2	MPE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2/0	1.1.1
1.1.3	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	1.1.1
1.1.4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
1.1.5	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	
1.2	Ngoại ngữ, khoa học tự nhiên, xã hội		18		
1.2.1	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	
1.2.2	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
1.2.3	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
1.2.4	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
1.2.5	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	
1.2.6	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
1.2.7	PHE	Giáo dục thể chất			
1.2.8	MIE	Giáo dục quốc phòng			
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		106		
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành		40		

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
Bắt buộc			31		
2.1.1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2.1.2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
2.1.3	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2.1.4	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
2.1.5	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
2.1.6	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
2.1.7	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
2.1.8	HFK221	Thị trường du lịch	2	2/0	
2.1.9	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.10	VLA221	Văn học VN ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2.1.11	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2.1.12	VHA221	Lịch sử VN ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
Tự chọn			9/27		
2.1.13	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
2.1.14	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
2.1.15	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	1/2	
2.1.16	GBM231	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	3/0	
2.1.17	GMS231	Khoa học quản lý đại cương	3	3/0	
2.1.18	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	1/2	
2.1.19	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
2.1.20	RMS231	Phương pháp NCKH trong du lịch	3	2/1	
2.1.21	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	2/1	
2.2	Khối kiến thức ngành		16		
Bắt buộc			13		
2.2.1	TBA321	Quản trị kinh doanh du lịch	2	2/0	
2.2.2	EVM331	Quản trị sự kiện	3	2/1	
2.2.3	COC331	Văn hóa doanh nghiệp	3	2/1	
2.2.4	STU321	Khởi nghiệp	2	2/0	
2.2.5	HRM231	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2/1	
Tự chọn			3/9		
2.2.6	CUC331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	
2.2.7	STT331	Thống kê du lịch	3	2/1	
2.2.8	CBT331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	

STT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
2.3	Khối kiến thức chuyên ngành		26		
Bắt buộc			17		
2.3.1	HOO341	Nghiep vụ khách sạn	4	2/2	
2.3.2	PRR341	Nghiep vụ nhà hàng	4	2/2	
2.3.3	EHR331	Tiếng Anh nhà hàng - khách sạn	3	2/1	
2.3.4	REM331	Quản trị nhà hàng	3	2/1	
2.3.5	HQM331	Quản trị chất lượng nhà hàng - khách sạn	3	2/1	
Tự chọn			9/27		
2.3.6	HOR331	Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng	3	2/1	
2.3.7	FOM331	Quản trị tiền sảnh	3	2/1	
2.3.8	CUM331	Quản trị ẩm thực	3	2/1	
2.3.9	SMR331	Quản trị an toàn trong nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
2.3.10	ROM331	Quản trị buồng phòng	3	2/1	
2.3.11	BAM331	Quản trị bar	3	2/1	
2.3.12	HFM331	Quản trị tài chính nhà hàng – KS	3	2/1	
2.3.13	RMM331	Quản trị marketing nhà hàng – KS	3	2/1	
2.3.14	KIM331	Quản trị bếp	3	2/1	
2.4	Thực tập, thực tế		19		
2.4.1	STM421	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
2.4.2	STM442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
2.4.3	STM443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	
2.4.4	STM441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
2.4.5	STM451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2.5	GRP904	Đồ án tốt nghiệp	5	0/5	
Tổng			135		

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TỪNG HỌC KỲ

Học kỳ I

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IST231	Nhập môn Khoa học du lịch	3	2/1	
2	STV231	Địa lý du lịch	3	2/1	
3	VCF131	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3/0	
4	ENG141	Tiếng Anh 1	4	4/0	

5	PHE	Giáo dục thể chất 1			
6	Tự chọn		3/9		
6.1	CST231	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	2/1	
6.2	GBM231	Đại cương về quản trị kinh doanh	3	3/0	
6.3	PRE231	Đạo đức nghề nghiệp	3	3/0	
Tổng			16		

Học kì II

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	TBA321	Quản trị kinh doanh du lịch	2	2/0	
2	BLW121	Pháp luật đại cương	2	2/0	
3	TOV231	Tuyển điểm du lịch	3	2/1	
4	STM441	Thực tế chuyên môn 1	2	0/2	
5	GIF131	Tin học đại cương	3	2/1	
6	ENG132	Tiếng Anh 2	3	3/0	
7	MLP131	Triết học Mác – Lênin	3	3/0	
8	PHE	Giáo dục thể chất 2			
9	Tự chọn		3/9		
9.1	GFJ231	Tâm lý du lịch	3	3/0	
9.2	GMS231	Khoa học quản lý đại cương	3	3/0	
9.3	RMS231	Phương pháp NCKH trong DL	3	3/0	
Tổng			21		

Học kì III

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	VHA221	Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
2	ENG133	Tiếng Anh 3	3	3/0	
3	LAT221	Pháp luật du lịch	2	2/0	
4	STM442	Thực tế chuyên môn 2	4	0/4	
5	PHE	Giáo dục thể chất 3			
6	HOO341	Nghệ vụ khách sạn	4	2/2	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	HFF231	Ứng dụng công nghệ thông tin trong DL	3	1/2	
7.2	DIP231	Lễ tân ngoại giao	3	3/0	
7.3	IPT231	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3	3/0	
Tổng			18		

Học kỳ IV

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	IBD231	Tiếng Anh du lịch	3	2/1	
2	VLA221	Văn học VN ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
3	TOE231	Kinh tế du lịch	3	3/0	
4	RBT221	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	2/0	
5	PRR341	Nghiep vụ nhà hàng	4	2/2	
6	MIE	Giáo dục quốc phòng			
7	Tự chọn		3/9		
7.1	CUC331	Văn hóa ẩm thực	3	2/1	
7.2	STT331	Thống kê du lịch	3	2/1	
7.3	CBT331	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	2/1	
Tổng			17		

Học kỳ V

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	MPE121	Kinh tế chính trị Mác Lê - nin	2	2/0	
2	HFD231	Marketing du lịch	3	2/1	
3	STM443	Thực tế chuyên môn 3	4	0/4	
4	EHR331	Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
5	Tự chọn		3/9		
5.1	HOR331	Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng	3	2/1	
5.2	SMR331	Quản trị an toàn nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
5.3	HFM331	Quản trị tài chính nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
Tổng			15		

Học kỳ VI

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SCS121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2/0	
2	HRM231	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	2/1	
3	EVM331	Quản trị sự kiện	3	2/1	
4	COC331	Văn hóa doanh nghiệp	3	2/1	
5	HFK221	Thị trường du lịch	2	2/0	
6	REM331	Quản trị nhà hàng	3	2/1	

7	Tự chọn		3/9		
7.1	FOM331	Quản trị tiền sảnh	3	2/1	
7.2	ROM331	Quản trị buồng phòng	3	2/1	
7.3	RMM331	Quản trị marketing nhà hàng – khách sạn	3	2/1	
Tổng			19		

Học kỳ VII

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	SUS231	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	2/1	
2	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2/0	
3	VCP121	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2/0	
4	STM441	Tập sự nghề nghiệp	4	0/4	
5	STU321	Khởi nghiệp	2	2/0	
6	TPM331	Quản trị chất lượng nhà hàng - khách sạn	3	2/1	
7	Tự chọn		3/9		
7.1	CUM331	Quản trị ẩm thực	3	2/1	
7.2	BAM331	Quản trị bar	3	2/1	
7.3	KIM331	Quản trị bếp	3	2/1	
Tổng			19		

Học kỳ VIII

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết/ thực hành	Ghi chú
1	STM451	Thực tập tốt nghiệp	5	0/5	
2	GRP904	Đồ án tốt nghiệp	5	0/5	
Tổng			10		

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

[1]. *Triết học Mác – Lênin (3 tín chỉ)*

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Triết học Mác – Lênin cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch

sử; trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người; lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

[2]. Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Triết học Mác - Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho người học những kiến thức về những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

[3]. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Triết học Mác - Lênin*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách đường lối, pháp luật của Đảng, nhà nước. Bên cạnh đó, học phần cung cấp thêm tri thức các lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu sự vận động của xã hội, thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản chủ nghĩa.

[4]. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Học phần song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

[5]. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần học tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Chủ nghĩa xã hội khoa học*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về: cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới; những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

[6]. Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (60/0/0/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), từ vựng (từ & cấu tạo từ), những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói. Học phần chú trọng đến

việc hình thành bước đầu các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc, Viết trên cơ sở nắm chắc lý thuyết và thực hành thành thạo.

[7]. Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các thì, thể ngữ pháp tiếng Anh như thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khuyết thiếu; những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và từ vựng về các chủ đề quen thuộc như: gia đình, sở thích, lĩnh vực quan tâm, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra; bên cạnh đó, sinh viên cũng được học cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ.

[8]. Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được luyện theo các chủ đề trong giáo trình English File Pre-Intermediate (3rd edition) và Target PET; bổ sung hệ thống từ vựng sử dụng trong hầu hết các tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết.

[9]. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (25/10/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: nhà nước, pháp luật, hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; các phạm trù cơ bản trong hệ thống về nhà nước và

pháp luật: quy luật hình thành, tồn tại, phát triển của nhà nước và pháp luật, xu hướng vận động của các hiện tượng nhà nước, pháp luật.

[10]. Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học và kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; nắm vững các khái niệm cơ bản trong tin học, rèn luyện các kỹ năng sử dụng máy tính và hệ điều hành windows, các phần mềm Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point; ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch.

[11]. Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: văn hóa học và văn hóa Việt Nam. Văn hóa Việt Nam được tiếp cận từ nhiều góc độ: không gian văn hóa và thời gian văn hóa; chức năng và cấu trúc; vật chất và tinh thần; chủ thể văn hóa và các tộc người thiểu số. Bên cạnh hệ kiến thức lý thuyết, học phần dành thời lượng đáng kể cho những kiến thức văn hóa học ứng dụng, giúp người học có kỹ năng thực tiễn, nghiệp vụ nghề nghiệp (gắn với đối tượng là sinh viên ngành Quản trị nhà hàng, khách sạn), từ đó, dễ dàng thích nghi trong nhiều hoàn cảnh xã hội và vị trí công tác.

[12]. Giáo dục thể chất

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những lý luận cơ bản về giáo dục thể dục thể thao: lịch sử hình thành, phát triển của thể dục, thể thao Việt Nam; phong trào Olympic; giáo dục thể chất trong trường đại học; một số khái niệm cơ bản liên quan trong lĩnh vực thể dục, thể thao; chấn thương trong thể thao và các bệnh thường gặp trong tập luyện thể dục, thể thao; khái quát chung về kỹ thuật và luật một số môn thể thao; thực hành kỹ thuật một số môn thể thao.

[13]. Giáo dục quốc phòng

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; có kỹ năng quân sự để tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

[14]. Nhập môn khoa học du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nhập môn Khoa học du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: quá trình hình thành và phát triển du lịch; xu hướng phát triển của du lịch; thời vụ và sản phẩm du lịch; các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch; các lĩnh vực kinh doanh du lịch; nhân lực du lịch. Bên cạnh hệ kiến thức lý thuyết, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng nhận diện các vị trí nghề, các mô hình kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng khách sạn, từ đó dễ dàng lựa chọn thích nghi nhanh trong nhiều hoàn cảnh xã hội và vị trí công tác trong tương lai.

[15]. Địa lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Địa lý du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vị trí, vai trò, sự phân bố không gian của các hợp phần trong hệ thống du lịch, hệ thống lãnh thổ du lịch cũng như mối tương tác của các hợp phần đó; về tài nguyên du lịch và quy luật phân bố của các dạng tài nguyên du lịch; cung cấp kiến thức về cung - cầu du lịch, xu hướng phát triển du lịch, các nguồn lực phát triển du lịch; từ đó phân tích được tiềm năng, hướng chuyên môn hóa du lịch của 7 vùng du lịch Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần góp phần giúp sinh viên hình thành năng lực phân tích, đánh giá

nguồn lực phát triển du lịch của một vùng, điểm du lịch, định hướng phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch của các vùng và địa phương trong cả nước.

[16]. Tiếng Anh du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh du lịch cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng anh cơ bản được sử dụng trong ngành du lịch, khách sạn bao gồm các chủ đề như: sự phát triển ngành du lịch; các công việc trong ngành du lịch; doanh nghiệp du lịch, nhà hàng, khách sạn; các phương tiện vận chuyển; các hình thức lưu trú du lịch; các vấn đề liên quan đến vé, đặt chỗ trong du lịch. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong môi trường du lịch, viết CV và thư xin việc bằng tiếng anh nhằm phục vụ cho việc học tập và quá trình công tác sau này.

[17]. Tuyển điểm du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/3/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tuyển điểm du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về các điểm đến như địa lý, lịch sử, phong tục, các đặc điểm và các điểm tham quan cộng đồng dân cư địa phương, khí hậu và tính mùa vụ ảnh hưởng đến thời gian tham quan, các sự kiện đặc biệt như lễ hội, phương tiện dành cho du khách, những vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe, những cảnh báo về du lịch. Học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng phân biệt, thiết kế các tour tuyến du lịch, tận dụng các đặc trưng từng tuyến du lịch phục vụ cho các vị trí công việc trong tương lai.

[18]. Pháp luật du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Pháp luật du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật du lịch Việt Nam nói riêng và Pháp luật du lịch Việt Nam nói chung, cũng như việc giải quyết tranh chấp về du lịch, các chế định pháp lý khác có liên quan đến hoạt động du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu những chế định pháp lý trên trong từng đối tượng cụ thể, đặc biệt là chế định pháp lý trong lĩnh vực lưu trú. Từ đó, người học có khả năng đánh giá được vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động du lịch nói chung và lĩnh vực nhà hàng - khách sạn nói riêng, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức đã học về Luật du lịch vào thực tiễn công việc sau này.

[19]. Marketing du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Marketing du lịch cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: tổng quan về hoạt động marketing, những đặc trưng của marketing du lịch; môi trường kinh doanh năng động; nắm bắt và vận dụng được các kiến thức về chiến lược marketing sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến trong hoạt động kinh doanh du lịch; phân khúc thị trường trong marketing du lịch; sự hình thành sản phẩm trong ngành du lịch; công nghệ thông tin và truyền thông trong ngành du lịch.

[20]. Kinh tế du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kinh tế du lịch cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về lĩnh vực kinh tế du lịch như cung du lịch, cầu du lịch, tiêu dùng du lịch, đầu tư du lịch... Đồng thời, học phần cũng đề cập đến các nội dung quan trọng như: việc làm, giá cả du lịch, lạm phát, cũng như vai trò quan trọng của du lịch trong tổng hòa nền kinh tế. Bên cạnh đó, học phần cũng dành một thời lượng đủ để trình bày nội dung kinh tế học về kinh doanh du lịch trong các doanh nghiệp như: khả năng sinh lời của các dự án du lịch, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, chiến lược cạnh tranh, tài khoản của doanh nghiệp du lịch và việc tính toán phân tích kinh tế.

[21]. Thị trường du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch, Kinh tế du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Thị trường du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi về bản chất, đặc điểm, chức năng và các loại thị trường du lịch; đặc biệt là mối quan hệ cung – cầu trên thị trường du lịch (thế giới, khu vực, trong nước). Những tri thức này không những cần thiết đối với các vị trí nghề cơ bản sau khi sinh viên tốt nghiệp như nhân viên tiếp thị, các chủ doanh nghiệp, các nhà đầu tư mà còn rất cần thiết đối với các vị trí nghề mang tính quản trị như: nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực du lịch.

[22]. Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch cung cấp cho sinh viên kiến thức về các tôn giáo lớn trên thế giới cũng như hệ thống tín ngưỡng truyền thống của Việt Nam. Đây là cơ sở để nhận diện những giá trị điển hình của tôn giáo và tín ngưỡng vào hoạt động du lịch, đặc biệt trong là các sản phẩm/dịch vụ du lịch, các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn gắn liền với các giá trị tôn giáo và tín ngưỡng.

[23]. Văn hoá ẩm thực (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn hóa ẩm thực cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ẩm thực Việt Nam (theo vùng miền, dân tộc, thành phần xã hội và các giai đoạn lịch sử), khuynh hướng ẩm thực trên thế giới (theo vùng lãnh thổ, văn hóa và đặc trưng tôn giáo). Ở mỗi nhóm, học phần đi sâu phân tích đặc trưng nguyên liệu, xu hướng khẩu vị, nguồn gốc, ý nghĩa văn hóa của các món ăn đặc trưng; quy tắc

ứng xử, kiêng kị trong ăn uống, mối quan hệ giữa hành vi ẩm thực với các thành tố văn hóa xung quanh. Bên cạnh đó, học phần cung rèn luyện một số kỹ năng gắn với du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu của sinh viên chuyên ngành du lịch.

[24]. Kinh doanh dịch vụ bổ sung (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kinh doanh dịch vụ bổ sung có những nội dung cơ bản như sau: Thứ nhất, cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dịch vụ, dịch vụ nhà hàng – khách sạn, dịch vụ bổ sung, đặc điểm, chức năng và phân loại dịch vụ bổ sung trong kinh doanh nhà hàng- khách sạn. Thứ hai, học phần này giúp sinh viên phân biệt các loại hình dịch vụ bổ sung trong kinh doanh khách sạn và kinh doanh nhà hàng, các nội dung kinh doanh và quản lý chất lượng dịch vụ bổ sung trong kinh doanh nhà hàng – khách sạn. Cuối cùng, sinh viên nắm được các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ bổ sung trong kinh doanh nhà hàng – khách sạn. Đặc biệt, học phần rèn luyện bước đầu cho sinh viên cách lập kế hoạch kinh doanh một dịch vụ bổ sung trong ngành du lịch nói chung, lĩnh vực nhà hàng – khách sạn nói riêng.

[25]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch

Phân bổ thời gian học tập: 45 (15/0/60/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tin học đại cương*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong du lịch như: giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng vì thế việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch đang ngày càng trở nên phổ biến và linh hoạt hơn. Học phần cũng mô tả việc công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý và đưa ra những định hướng phù hợp trong vấn đề phát triển doanh nghiệp và du lịch, không những thế còn là một công cụ hỗ trợ hoàn hảo trong tiếp thị và tăng sức cạnh tranh cũng như thu hút nhiều đối tượng khách hàng. Đặc biệt, học phần sẽ giới thiệu và bước đầu hướng dẫn thao tác cơ bản cho sinh viên thực hành trên một số ứng dụng công nghệ thông tin được dùng phổ biến trong du lịch.

[26]. Kỹ năng giao tiếp trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kỹ năng giao tiếp trong du lịch cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản, vai trò và đặc trưng của giao tiếp bằng lời, không lời. Đồng thời, học phần trao đổi, chia sẻ, trang bị một số kỹ năng giao tiếp trong nghề du lịch, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống giao tiếp trong đời sống xã hội, gia đình và trong nghề du lịch một cách hiệu quả.

[27]. Tâm lý du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn Khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tâm lý du lịch trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; nhằm giúp sinh viên vận dụng các phương pháp tâm lý và tâm lý xã hội để tìm hiểu tâm lý xã hội của con người trong du lịch; có kỹ năng giao tiếp và ứng xử đối với khách du lịch; kỹ năng nhận biết và giải thích được một số hành vi trong ứng xử với khách du lịch.

[28]. Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

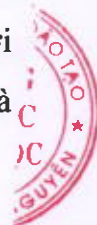
Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch cung cấp cho sinh viên kiến thức về thông sử Việt Nam, từ đó làm căn cứ để vận dụng vào nghề nghiệp như: xây dựng các bài thuyết minh du lịch, giải mã kiến trúc cổ, câu chuyện về các anh hùng dân tộc, nâng tầm giá trị của các chứng tích chiến tranh,... Học phần cũng góp phần xác định các điểm, tuyến du lịch có liên quan mật thiết đến lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam, giải mã các sự kiện, điển cố với khách du lịch khi đến lưu trú và tham quan du lịch tại Việt Nam.



[29]. Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn học Việt Nam ứng dụng trong du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học Việt Nam với các tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn lịch sử và không gian văn hóa. Học phần còn hướng tới các nội dung bổ trợ chuyên môn cho sinh viên ngành Du lịch như: vai trò của văn học trong du lịch, hệ thống địa danh gắn với văn học và một số mô hình, sự kiện và sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học ở Việt Nam. Thông qua học phần, sinh viên được rèn luyện một số kỹ năng ứng dụng văn học vào du lịch: thuyết minh điểm đến gắn với điển tích văn học và tác giả văn học, vận dụng tri thức văn học để xây dựng bài thuyết minh, thiết kế nội dung truyền thông, lên ý tưởng, kịch bản cho một số sản phẩm du lịch khai thác giá trị văn học...

[30]. Quản trị kinh doanh du lịch (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị kinh doanh du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận quản trị kinh doanh du lịch, nội dung hoạt động và các phương pháp quản lý kinh doanh du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu cho sinh viên những nét cơ bản về xu hướng phát triển hoạt động quản trị kinh doanh du lịch ở Việt Nam và trên thế giới. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quản trị trong lĩnh vực chuyên môn nghề.

[31]. Quản trị sự kiện (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị sự kiện trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị, các quy trình chung

của việc quản lý và tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu thiết kế một sự kiện - hội nghị một cách khoa học sao cho mang lại hiệu quả cao cho chủ thể của sự kiện - hội nghị; biết cách xác định chủ đề và xây dựng nội dung cho sự kiện; hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.

[32]. Văn hoá doanh nghiệp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Văn hóa doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá kinh doanh, các yếu tố cấu thành nên văn hoá kinh doanh như: triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân và văn hoá trong các hoạt động của doanh nghiệp, cách thức và kỹ năng xây dựng, phát triển văn hoá cho doanh nghiệp.

[33]. Khởi nghiệp (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Khởi nghiệp là học phần đề cập đến những kiến thức chuyên sâu gắn với các vấn đề khởi sự kinh doanh của một doanh nghiệp. Học phần bao gồm những nội dung chính sau: nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường; hình thành ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp; triển khai hoạt động kinh doanh. Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập một dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch nói chung và trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn nói riêng.

[34]. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị nguồn nhân lực du lịch cung cấp cho sinh viên những nội dung về nhân lực, nguồn nhân lực, quản trị nguồn nhân lực du lịch; tổ chức hiệu quả bộ máy tổ chức trong kinh doanh du lịch; phân tích công việc, cách xây

dụng bảng mô tả công việc, thu hút và tuyển dụng nhân sự, đào tạo, đánh giá và phát triển nhân lực trong du lịch; vận dụng được kiến thức để sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của du lịch trong môi trường kinh doanh quốc tế hóa ngày nay.

[35]. Tiếng Anh nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Tiếng Anh 1,2,3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh được sử dụng trong nhà hàng, khách sạn bao gồm các chủ đề như: Các loại hình kinh doanh khách sạn, các loại phòng trong khách sạn, hướng dẫn thủ tục check-in, check-out, nhận đặt phòng, nhận đặt bàn ăn... Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng giải quyết các tình huống thực tế trong nhà hàng và khách sạn.

[36]. Nghiệp vụ khách sạn (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (30/0/60/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ khách sạn trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về: khách sạn, kinh doanh khách sạn, các vị trí công việc trong khách sạn, cơ cấu nhân sự trong kinh doanh khách sạn, quy mô và cấp hạng khách sạn; các kiến thức về nghiệp vụ khách sạn cơ bản (tiền sảnh, buồng phòng), nội dung về điều hành/ điều phối phòng trong kinh doanh khách sạn. Đặc biệt, học phần rèn luyện các kỹ năng thao tác nghiệp vụ tại các bộ phận Lễ tân và Buồng phòng theo tiêu chuẩn VTOS – Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề Việt Nam.

[37]. Nghiệp vụ nhà hàng (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (30/0/60/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Nghiệp vụ nhà hàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Chức năng nhà hàng, quy mô, cấp hạng, nhà hàng thuộc

khách sạn và nhà hàng độc lập, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và yêu cầu vệ sinh trong nhà hàng. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy trình phục vụ tiêu chuẩn trong nhà hàng, giới thiệu về một số cách bày bàn và phục vụ tiêu biểu trên thế giới. Học phần rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ tại các vị trí nghề trong nhà hàng như: nhân viên bàn, nhân viên đón tiếp, nhân viên thu ngân, giám sát, quản lý nhà hàng. Ngoài ra, học phần cung cấp các nội dung về phục vụ tiệc và các hoạt động khác trong nhà hàng như: hoạt động đặt hàng, lưu kho, quản lý đồ vải, hoạt động dự trù ngân sách.

[38]. Quản trị tiền sảnh (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị tiền sảnh cung cấp cho sinh viên các kiến thức khái quát về nhiệm vụ, vai trò, vị trí nghề tại bộ phận tiền sảnh, các hoạt động và liên kết hoạt động của các vị trí có liên quan đến bộ phận tiền sảnh, cũng như cung cấp cách thức quản lý và các vấn đề ở cấp độ quản lý tại bộ phận tiền sảnh. Học phần rèn luyện các kỹ năng cơ bản về quản trị tiền sảnh khách sạn, tổ chức các bộ phận tiền sảnh khách sạn, điều hành các công việc cơ bản của bộ phận tiền sảnh khách sạn, giám sát bộ phận tiền sảnh và thiết lập giá buồng và quản lý doanh thu khối lưu trú.

[39]. Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng trang bị những kiến thức về khái niệm, vai trò của kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng, sản phẩm của kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng, thị trường khách của khách sạn và khu nghỉ dưỡng; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp khách sạn và khu nghỉ dưỡng, cách thức đàm phán, làm việc với các đơn vị kinh doanh liên quan; những nguyên tắc xây dựng mô hình tổ chức khách sạn và khu nghỉ dưỡng, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng mô hình tổ chức cho khách sạn và khu nghỉ dưỡng, chức năng và phạm vi trách nhiệm của một số phòng ban cơ bản trong doanh nghiệp khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

[40]. Quản trị chất lượng nhà hàng - khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị chất lượng nhà hàng – khách sạn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sản phẩm nhà hàng – khách sạn, chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm nói chung và trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn nói riêng, bao gồm những nội dung chủ yếu sau: các quan điểm về chất lượng, mô hình chi phí chất lượng, nội dung của quản lý chất lượng toàn diện, trình bày các kỹ thuật kiểm soát quá trình bằng thống kê, đánh giá chất lượng sản phẩm nhà hàng – khách sạn, các nguyên lý cơ bản của một hệ thống quản lý chất lượng và một số tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nhà hàng – khách sạn phổ biến hiện nay.

[41]. Quản trị nhà hàng (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị nhà hàng cung cấp kiến thức quản lý chuyên sâu trong ngành kinh doanh ăn uống. Người học được cung cấp những kiến thức về: khái niệm, phân loại nhà hàng, nhận dạng, phân loại các cơ sở vật chất kỹ thuật trong nhà hàng, phương pháp thiết kế phòng ăn uống, điều kiện đảm bảo vệ sinh phòng ăn uống, kỹ năng phục vụ trong nhà hàng, áp dụng kỹ thuật phục vụ theo quy trình phục vụ khách ăn uống; nhận dạng và biết cách sử dụng một số phần mềm công nghệ trong nhà hàng; tổ chức phục vụ tiệc; hiểu được các cách thức quản trị dịch vụ ăn uống; rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính tỉ mỉ, cẩn thận, có ý thức làm việc nhóm, kỷ luật và tôn trọng văn hóa doanh nghiệp.

[42]. Quản trị ẩm thực (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Văn hoá ẩm thực*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về quản trị ẩm thực, nhân lực, cơ sở vật chất tại bộ phận ẩm thực, lập kế hoạch phục vụ, lên thực đơn, quản trị quá trình mua, dự trữ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ẩm thực. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng gắn với du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu của sinh viên chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch.

[43]. Đại cương về quản trị kinh doanh (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Quản trị kinh doanh du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: là môn khoa học về quản trị kinh doanh, cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về hoạt động kinh doanh và quản trị hoạt động kinh doanh (tài chính, kinh tế, ngoại thương, thị trường, thuế...). Học phần kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp. Học phần này bao gồm những nội dung: Khái lược về môn học nhập môn quản trị kinh doanh; Tổng quan về quản trị các tổ chức; Vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị; Các chức năng quản trị cơ bản; Nhà quản trị; Các chức năng hoạt động trong quản trị kinh doanh

[44]. Khoa học quản lý đại cương (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học hệ thống tri thức cơ bản về khoa học quản lý nhằm giúp họ có thể trở thành nguồn nhân lực quản lý phục vụ cho nhu cầu thực tiễn. Giúp người học nhận biết thực trạng, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý trong thực tế và bước đầu đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý. Đồng thời, qua môn học, sinh viên thấy được quản lý là một nghề vừa hấp dẫn, thú vị vừa khó khăn, vừa phức tạp từ đó có thái độ đúng đắn đối với công việc quản lý.

[45]. Lễ tân ngoại giao (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân ngoại giao, bao gồm khái quát chung về lễ tân ngoại giao (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), đón tiếp phái đoàn ngoại giao (công tác đón tiếp, cách sắp xếp chỗ ngồi trên ô tô, ngôi thứ và chỗ ngồi), thực hiện các nghi lễ ngoại giao (chiêu đãi ngoại giao, phát biểu, trang phục, quốc kỳ và quốc ca, quà tặng và đồ lưu niệm, ký sổ vàng) và phép lịch sự xã giao (cách chào hỏi, bắt tay, giới thiệu, cách nói chuyện, làm khách và tiếp khách, sử dụng danh thiếp, sử dụng điện thoại, khiêu vũ).

[46]. Đạo đức nghề nghiệp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về đạo đức học như: Khái niệm đạo đức, cấu trúc của đạo đức, ý thức đạo đức và thực hiện đạo đức, quan hệ đạo đức, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân, vai trò, nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức. Mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội. Sự hình thành đạo đức cá nhân, như: Tính trung thực, tính nguyên tắc, tính khiêm tốn, lòng dũng cảm, tình yêu lao động, học tập không biết mệt mỏi; Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người làm du lịch, đặc trưng của nghề du lịch – đặc biệt là trong lĩnh vực hướng dẫn – lễ hành, một số nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người làm lễ hành – hướng dẫn, vấn đề xây dựng đạo đức mới cho người làm nghề du lịch trong nền kinh tế thị trường đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

[47]. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (45/0/0/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Phương pháp nghiên cứu du lịch nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch; về vị trí, vai trò, mục đích và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu du lịch;

hiểu được cấu trúc và quy trình tiến hành, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho sinh viên tư duy đổi mới, sáng tạo trong khoa học du lịch, hình thành kỹ năng và thực hành ứng dụng các phương pháp nghiên cứu du lịch, xác định đề tài nghiên cứu, xác định được quy trình và có năng lực xây dựng đề cương nghiên cứu đề tài Du lịch phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và quá trình công tác sau này.

[48]. Thanh toán quốc tế trong du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Nhập môn khoa học du lịch*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch; tạo lập cho sinh viên những cơ sở lý luận và phát triển những kỹ năng thực hành, giúp nắm bắt được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế nói chung, cũng như những nét đặc trưng của hoạt động thanh toán quốc tế trong du lịch Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học sẽ có thể vận dụng linh hoạt các phương thức và phương tiện thanh toán quốc tế trong hoạt động kinh doanh du lịch.

[49]. Thống kê du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (30/0/30/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về thống kê tiềm năng du lịch, kết quả hoạt động du lịch, về cơ sở vật chất kỹ thuật, về lao động tiền lương, tài chính trong doanh nghiệp du lịch. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có nhận thức cơ bản về hoạt động thống kê trong ngành kinh doanh du lịch: thống kê tiềm năng du lịch, thống kê kết quả kinh doanh du lịch, thống kê lao động – tiền lương, thống kê cơ sở vật chất kỹ thuật, thống kê tài chính trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch...

[50]. Hành vi tiêu dùng du lịch (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung được đề cập trong học phần bao gồm: tổng quan về hành vi khách hàng; hành vi của khách hàng trong quá trình mua sắm; động cơ và hành vi của khách hàng; nhận thức của khách hàng; thái độ của khách hàng và các ảnh hưởng của yếu tố văn hóa xã hội đến hành vi khách hàng. Từ đó, người học có thể vận dụng vào thực tiễn phục vụ khách trong quá trình cung cấp dịch vụ hướng dẫn – lữ hành, mang lại hiệu quả kinh doanh cao và góp phần trong sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

[51]. Quản trị an toàn nhà hàng – khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị an toàn nhà hàng – khách sạn trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về: an ninh, an toàn cho tính mạng và tài sản của khách; bảo đảm an ninh tại các bộ phận trong khách sạn; bảo đảm an toàn với các thiết bị đảm bảo an toàn trong nhà hàng, khách sạn; quản trị an toàn trong nhà hàng, khách sạn, các yêu cầu đặc biệt đảm bảo an ninh, an toàn nhà hàng khách sạn liên quan tới tài sản, nhiều đối tượng và nhiều bộ phận tham gia. Học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng nhận biết một hệ thống đảm bảo an toàn trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn, từ đó sinh viên có kỹ năng xử lý các tình huống liên quan đến an toàn trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

[52]. Quản trị buồng phòng (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị buồng phòng cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản trị lưu trú, quản trị buồng phòng trong kinh doanh nhà hàng, khách sạn. Học phần rèn luyện các kỹ năng lập kế hoạch quản trị nhân sự, quản trị cơ sở vật chất của bộ phận buồng phòng; nhận diện công việc quản lý của bộ phận buồng, xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả cho bộ phận buồng.

[53]. Quản trị bar (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị bar cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tác nghiệp tại nhà hàng, quầy bar, khu vực phục vụ đồ uống như quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ; thực đơn; tổ chức hoạt động phục vụ trong nhà hàng, quầy bar nhằm giúp cho sinh viên phát triển kiến thức về quản lý điều hành tác nghiệp tại nhà hàng và quầy bar.

[54]. Quản trị tài chính nhà hàng – khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị tài chính nhà hàng – khách sạn nghiên cứu các vấn đề cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch; đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, cơ cấu vốn và chi phí vốn, các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, các quyết định tài chính ngắn hạn của nhà hàng, khách sạn; quản lý dòng tiền vào, ra, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp du lịch, nhà hàng, khách sạn.

[55]. Quản trị marketing nhà hàng – khách sạn (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị marketing nhà hàng – khách sạn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, chức năng, vai trò của quản trị marketing; các nội dung quản trị marketing căn bản và marketing chuyên sâu ngành nhà hàng khách sạn; nội dung về nhà quản trị marketing và vai trò nhà quản trị marketing trong kinh doanh nhà hàng – khách sạn; các nội dung về quản trị marketing định hướng giá trị, quan điểm marketing hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ nhà hàng, khách sạn,

marketing định hướng khách hàng, marketing đạo đức xã hội. Học phần Quản trị marketing nhà hàng – khách sạn góp phần hoàn thiện cho sinh viên toàn diện các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, giúp sinh viên thích nghi với các môi trường làm việc hiện đại.

[56]. Quản trị bếp (3 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 45 (30/0/30/90)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị bếp cung cấp những kiến thức chuyên sâu về nguyên lý, phương pháp, quy trình chế biến món ăn chuyên nghiệp, nội dung và quy trình quản lý các hoạt động và nhân lực trong khu vực bếp của nhà hàng, nhà hàng trong khách sạn.

[57]. Thực tế chuyên môn 1 (2 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 30 (0/0/60/60)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Không*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Thực tế chuyên môn 1 củng cố cho sinh viên những kiến thức đã được học về du lịch – nhà hàng, khách sạn; giúp sinh viên nhận diện các vị trí, công việc của từng bộ phận trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn.

[58]. Thực tế chuyên môn 2 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 1*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần thực tế chuyên môn 2 giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp cơ bản tại các vị trí nghề trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập.

[59]. Thực tế chuyên môn 3 (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 2*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần thực tế chuyên môn 3 giúp sinh viên hình thành nghiệp vụ tác nghiệp chuyên sâu tại các vị trí nghề trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập.

[60]. Tập sự nghề nghiệp (4 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 60 (0/0/120/120)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tập sự nghề nghiệp là khoảng thời gian tập sự tác nghiệp của sinh viên tại môi trường thực tế, học phần giúp sinh viên hiểu hơn về công việc tại các vị trí nghề, góp phần định hướng nghề nghiệp cụ thể trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn. Đồng thời, sinh viên rèn luyện các kỹ năng tác nghiệp như nhân viên tại doanh nghiệp, từ đó nhìn nhận, bổ sung những điểm còn yếu, hoàn thiện bản thân để tự tin ứng tuyển vào vị trí trong tương lai.

[61]. Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 75 (0/0/150/150)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tế chuyên môn 3, khởi nghiệp, tập sự nghề nghiệp*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên tác nghiệp chuyên sâu tại một vị trí nghề dưới sự hướng dẫn của người phụ trách tại cơ sở thực tập. Thực tập tốt nghiệp là cơ hội để sinh viên thực hiện công việc tập sự hàng ngày tại các nhà hàng, khách sạn lớn, là cơ hội để sinh viên tiếp tục hiểu thêm về lĩnh vực ngành nghề định hướng. Thực tập tốt nghiệp là một bước quan trọng để sinh viên định hướng và sẽ phát triển sự nghiệp sau khi ra trường.

[62]. Đồ án tốt nghiệp (5 tín chỉ)

Phân bổ thời gian học tập: 75 (0/0/150/150)

Học phần tiên quyết: *Không*

Học phần học trước: *Thực tập tốt nghiệp*

Học phần học song hành: *Không*

Tóm tắt nội dung học phần: Đồ án tốt nghiệp là học phần mang tính chất tốt nghiệp của sinh viên, trình bày kết quả một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên; được

tiến hành ở giai đoạn cuối khóa dưới sự hướng dẫn của giảng viên; hội đủ các điều kiện theo qui định và phải có tính mới, tính sáng tạo, tính ứng dụng cao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Cơ sở vật chất tại trường Đại học Khoa học

- Giảng đường 3A & 3B
- Phòng thực hành nghiệp vụ du lịch
- Tổ hợp dịch vụ trường Đại học Khoa học
- Phòng máy tính
- Thư viện trường

10.2. Cơ sở vật chất ngoài trường Đại học Khoa học

Hệ thống nhà hàng, các cơ sở lưu trú (khách sạn, khu nghỉ dưỡng...) uy tín từ 3 sao trở lên tại tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, có ký cam kết hợp tác đào tạo với Khoa Du lịch và Trường Đại học Khoa học.

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

11.1. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH Khoa học - Đại học Thái Nguyên. Giờ quy định tính như sau:

- 1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết
- = 30 giờ tự học
- = 30 giờ thảo luận/bài tập hoặc thực hành

Số giờ của môn học là bội số của 15.

11.2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

LÃNH ĐẠO KHOA



PHÒNG ĐÀO TẠO –
QLKH & HTQT



Ngô Văn Dũng



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phương Thảo

100
10
10
10

100
10
10
10

100
10
10
10

100
10
10
10

Phụ lục 1
MA TRẬN TƯƠNG QUAN VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ 1																	
Nhập môn Khoa học du lịch	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3		2	2				
Địa lý du lịch	2	2		2	2		3	3		2		3					
Tiếng Anh 1				3	2	3	3				3						
Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3		3	3	3			3	3		4	4				
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Kỹ năng giao tiếp trong du lịch - Đại cương về quản trị kinh doanh - Đạo đức nghề nghiệp	3	3	2	3	4	4	3	4	3	3		3	3				
Giáo dục thể chất 1							3	4									
Học kỳ 2																	
Pháp luật đại cương	3			3	4	4	3	2									
Tin học đại cương	2			3	4	4	3		3			3					
Quản trị kinh doanh du lịch		3	3	4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3		
Tuyển điểm du lịch	3	3	3	4	4	4	3	4	3			4	3				
Thực tế chuyên môn 1				3	3	3	3	4	3	3		3	2	2	2		
Tiếng Anh 2				3	2	3	3				3						
Triết học Mác – Lênin	2			3	3		4	4	3								
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Tâm lý du lịch - Khoa học quản lý đại cương - Phương pháp NCKH trong du lịch	2	3	2	3	2	2	3	3		3		3	3				
Giáo dục thể chất 2							3	4									
Học kỳ 3																	
Kinh tế du lịch		3	2	4	4	4	3	4	3			4					
Tiếng Anh 3				3	3	3	3										

Thực tế chuyên môn 2				3	3	3	3	4	3	3		3	3	3	3	2	2
Lịch sử Việt Nam ứng dụng trong du lịch	3	2		4	4	4	3	4		3		3	2				
Nghiep vụ khách sạn		2		3	3	3	4	4				3	3	3	2	2	3
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Ứng dụng CNTT trong DL - Lễ tân ngoại giao - Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	3	3	4	4	4	3	4		3		3	2				
Giáo dục thể chất 3							3	4									
Học kỳ 4																	
Tiếng Anh du lịch		3	2	4	4	4	3	4		3	3	4	3				
Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong DL	3	3		4	4	4	3	4	3	3		3					
Văn học VN ứng dụng trong du lịch	3	3		4	4	4	3	4	3	3		3					
Thị trường du lịch		3		4	4	4	3	4	3			4					
Nghiep vụ nhà hàng		3	3	4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	3
Chọn 1 trong 3 học phần - Văn hoá ẩm thực - Thống kê du lịch - Hành vi tiêu dùng du lịch		2	3	2	2		4	4	3	3	2	2	2		2	2	
Giáo dục quốc phòng	3			3		4	3										
Học kỳ 5																	
Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2			3	3		4	4	3	3							
Marketing du lịch		3		3	3	3	3		3	3		3	3	3	3	3	
Thực tế chuyên môn 3		3	3	3	4	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	
Tiếng Anh nhà hàng- khách sạn		3	2	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	3		3	
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng - Quản trị an toàn nhà hàng – khách sạn - Quản trị tài chính nhà hàng – khách sạn	2	3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3
Học kỳ 6																	
Pháp luật du lịch		3	4	3	3					4		4	4				
Quản trị sự kiện	2	3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	2	2



Văn hoá doanh nghiệp	2	3	3	3	3		3	4	3	3	2	3	3				
Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3	3		4	4	3	3							
Quản trị nguồn nhân lực du lịch	2	3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3
Quản trị nhà hàng		3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	4	3	3	3	3
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị tiền sảnh - Quản trị buồng phòng - Quản trị marketing nhà hàng – KS		3	3	3	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3
Học kỳ 7																	
Kinh doanh dịch vụ bổ sung		3		3	3	3	3	4	3	3		3	3	3		2	
Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			3	3		4	4	3	3							
Lịch sử Đảng CSVN	2			3	3		4	4	3	3							
Tập sự nghề nghiệp	2	3	3	2	3	3	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3
Khởi nghiệp	2	3	2	3	3	3	4	4	2	3		3		2	2	2	
Quản trị chất lượng nhà hàng - khách sạn	2	3	3	3	3	3	4	4	3	3	2	3	3				2
Tự chọn 1 trong 3 học phần: - Quản trị ẩm thực - Quản trị bar - Quản trị bếp	3	3	3	3	3	2	4	4	3	3	2	3	3	3	2	2	2
Học kỳ 8																	
Thực tập tốt nghiệp				4	4	4	3	4	3	3		4	3	3	3	3	4
Đồ án tốt nghiệp		3		4	4	4	3	4	3			4			3		

Phụ lục 2.

LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

Chuẩn đầu ra CTĐT	1			2					3			4					
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6
Học kỳ I	2.4	2.8	2.5	2.8	2.6	3.0	3.2	3.3	3.0	2.8	3.0	3.0	3.0				
Học kỳ II	2.4	3.0	3.0	3.3	3.3	3.4	3.1	3.3	3.0	3.0	3.0	3.4	2.75	2.5	2.5		
Học kỳ III	2.7	2.5	2.5	3.3	3.3	3.3	3.1	4.0	3.0	3.0		3.2	2.5	3.0	2.5	2.5	2.5
Học kỳ IV	3.0	2.8	2.7	3.6	3.7	4.0	3.1	4.0	3.0	3.0	2.5	3.3	2.7	3.0	2.5	2.5	3.0
Học kỳ V	2.0	3.0	2.7	3.0	3.1	3.0	3.1	4.0	3.0	3.0	2.3	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0
Học kỳ VI	2.0	3.0	3.2	3.0	3.0	3.0	3.1	4.0	3.0	3.1	2.0	3.2	3.3	3.0	3.0	2.8	2.8
Học kỳ VII	2.3	3.0	2.8	2.9	3.0	2.8	3.8	4.0	3.8	3.0	2.0	3.0	3.1	2.7	2.3	2.3	2.3
Học kỳ VIII		3.0		4.0	4.0	4.0	3.0	4.0	3.0	3.0		4.0	3.0	3.0	3.0	3.0	4.0